

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2 điểm)**

Cho đoạn trích sau:

"Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời"

(Chiếu dời đô - Lý Công Uân, Sách Ngữ văn 8 - tập II)

1. Đoạn trích trên được viết bằng thể loại gì? Nêu đặc điểm của thể loại đó? (1 điểm)

2. Nội dung của đoạn trích trên là gì? (1 điểm)

Câu 2: (2 điểm)

Hoàn chỉnh nội dung cho bảng sau:

Kiểu câu	Chức năng, đặc điểm hình thức
Câu nghi vấn	
Câu cảm thán	
Câu cầu khiến	

Câu trần thuật	
Câu phủ định	

Câu 3: (2 điểm)

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp. (1 điểm)
2. Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách diễn dịch hay qui nạp? (1 điểm)

"Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng lúc một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rức, băn khoăn như Xuân Diệu...".

(Hoài Thanh)

Câu 4: (4 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Quê hương thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh".

Viết lời giới thiệu về tác giả Tế Hanh, tác phẩm Quê hương để làm sáng tỏ nội dung ý kiến trên.

* Lưu ý: Học sinh viết thành bài văn hoàn chỉnh.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2 điểm)**

1. Đoạn trích trên được viết bằng thể loại gì? Nêu đặc điểm của thể loại đó?
2. Nội dung của đoạn trích trên là gì?

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:**1.**

- Đoạn trích trên được viết theo thể loại chiếu.
- Đặc điểm của thể loại chiếu:
 - + Đây là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh.
 - + Chiếu có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi; được công bố và đón nhận một cách trang trọng.
 - + Bài chiếu thể hiện tư tưởng chính trị lớn lao, có ảnh hưởng đến vận mệnh của cả triều đại, đất nước.

2.

Đoạn trích nêu lên những thuận lợi của địa thế thành Đại La và Lý Công Uẩn khẳng định đó là nơi tốt nhất để đóng đô.

Câu 2:

Hoàn chỉnh nội dung cho bảng sau:

Phương pháp:

Đọc kỹ bảng và hoàn chỉnh

Lời giải chi tiết:

Hoàn chỉnh nội dung:

Kiểu câu	Chức năng, đặc điểm hình thức
Câu nghi vấn	Dùng để hỏi hoặc bộc lộ sự nghi vấn. Khi viết, câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm hỏi.
Câu cảm thán	Dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc, thái độ... Khi viết, câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.
Câu cầu khiến	Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo... Khi viết, câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than hoặc khi ý cầu khiến không nhấn mạnh thì kết thúc bằng dấu chấm.

Câu 3:

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp. (1 điểm)

2. Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách diễn dịch hay quy nạp? (1 điểm)

"Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng lúc một hồn

thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu..."

(Hoài Thanh)

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về các loại hình thức của đoạn văn

Lời giải chi tiết:

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp.

a) Đoạn văn diễn dịch: là đoạn văn có câu chủ đề ở đầu đoạn. Các câu còn lại mang ý cụ thể (giải thích, chứng minh...) làm rõ câu chủ đề.

b) Đoạn văn quy nạp: là đoạn văn có câu chủ đề nằm cuối đoạn văn. Cách trình bày nội dung đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cụ thể đến ý kết luận bao trùm.

2.

a. Câu văn chứa luận điểm, đó là câu: " Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này".

b. Đoạn văn trên được viết theo cách diễn dịch.

Câu 4:

Có ý kiến cho rằng: "*Quê hương thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh*".

Viết lời giới thiệu về tác giả Tế Hanh, tác phẩm Quê hương để làm sáng tỏ nội dung ý kiến trên.

Phương pháp:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài:

- Giới thiệu chung về tác giả và tác phẩm: Tác giả Tế Hanh với tuyệt tác *Quê hương* của ông.

- “*Quê hương* thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh”.

2. Thân bài:

a. Tác giả Tế Hanh:

- Tế Hanh sinh năm 1921 tại xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho nghèo ở nông thôn, bố dạy học và làm thuốc.

- Tế Hanh làm thơ và chịu ảnh hưởng không nhỏ của những nhà thơ trong phong trào Thơ mới.

- Các tác phẩm tiêu biểu: tập thơ *Hoa niên*, *Những số kiếp*, *Gửi miền Bắc*, *Khúc ca mới*...

- Ông được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật đợt I.

b. Tác phẩm:

- Xuất xứ bài thơ *Quê hương* -. Viết năm 1938, khi nhà thơ đang học ở Huế. Bài thơ in trong tập thơ *Hoa niên*.

- Thể loại: Thể thơ tám chữ, gieo vần liên tiếp, gieo vần bằng và vần trắc nhịp nhàng, uyển chuyển.

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm gián tiếp kết hợp yếu tố miêu tả.

- Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:

+ Nội dung:

Bài thơ *Quê hương* là một bài thơ hay, nói lên nỗi nhớ làng chài - quê hương thân yêu của tác giả. Những câu thơ tả con thuyền, cánh buồm, chàng trai làng chài... và nỗi nhớ của đứa con xa rất hay, đậm đà một hồn quê, một tình quê.

+ Nghệ thuật:

Cảm xúc chân thực được diễn đạt bằng lời thơ giản dị, tự nhiên giàu hình ảnh. Sử dụng những phép tu từ đặc sắc: nghệ thuật so sánh đầy sáng tạo, nghệ thuật nhân hóa với bao tình thương yêu, chuyển đổi cảm giác khá thành công, tạo nên những vần thơ chứa chan thi vị. Tiếng thơ nhỏ nhẹ, hiền hòa nhưng không kém phần tha thiết, đã giúp thơ ông dễ dàng đến với bạn đọc.

- Vai trò của tác phẩm trong nền văn học nước nhà:

+ Đây là bài thơ tuyệt bút, được bạn đọc bầu chọn là một trong bài thơ hay nhất của Thơ mới.

+ Bài thơ tái hiện phong cảnh và con người quê hương với những tình cảm lắng đọng, dạt dào, thiết tha, chân thành trong những kỉ niệm tươi thắm.

+ Trong thơ ca Việt Nam hiện đại, đây là bài thơ đầu tiên viết về quê hương, khơi dòng để sau này có những bài thơ tuyệt bút nối tiếp nhau ra đời: *Bên kia sông Đuống* (Hoàng Cầm), *Núi đôi* (Vũ Cao), *Quê hương* (Giang Nam), *Nhớ con sông quê hương* (Tế Hanh), *Quê hương* (Đỗ Trung Quân) ...

3. Kết bài:

- Suy nghĩ và đánh giá của bản thân về tác giả, tác phẩm.
- Liên hệ bản thân về vị trí của tác giả, tác phẩm trong nền văn học của dân tộc, đặc biệt trong dòng văn học hiện đại.

Nguồn: Suu tầm

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương ngũ thường. Chứa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.

Cúi xin từ nay ban chiếu thư cho thầy trò trường học của phủ, huyện, các trường tư, con cháu các nhà văn võ, thuộc lại ở các trấn cựu triều, đều tùy đâu tiện đấy mà đi học.

Phép dạy, nhất định theo Chu tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua.

(Theo SGK Ngữ văn lớp 8 tập 2 NXB Giáo dục)

1. Xác định đoạn văn nêu trên được trích trong văn bản (tác phẩm) nào? Tác giả là ai? Thuộc thể loại gì và đặc điểm chính của thể loại đó (1.5 điểm)
2. Nêu nội dung chính của đoạn trích (1.0 điểm)

3. Giải thích tại sao người viết lại chọn cách sắp xếp trật tự từ trong phần in đậm như vậy?

Phép dạy, nhất định theo Chu tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Qua nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn từ 7-8 câu suy nghĩ của em về vấn đề *Học đi đôi với hành*.

Câu 2 (5.0 điểm)

Lấy chủ đề: *Chúng ta cần biết quan tâm, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn*. Em hãy viết bài văn bày tỏ ý kiến của mình.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

1. Xác định đoạn văn nêu trên được trích trong văn bản (tác phẩm) nào? Tác giả là ai? Thuộc thể loại gì và đặc điểm chính của thể loại đó

Phương pháp: căn cứ bài Bàn luận về phép học

Cách giải:

- Tác phẩm: Bàn luận về phép học

- Tác giả: La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp

- Thể loại: Tấu

- Đặc điểm thể tấu:

+ Tấu là một loại văn thư của bề tôi, thần dân gửi lên vua chúa để trình bày sự việc, ý kiến, đề nghị.

+ Tấu được viết bằng văn xuôi hay văn vần, văn biền ngẫu.

2. Nêu nội dung chính của đoạn trích

Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích

Cách giải:

- Nội dung chính: Mục đích và phương pháp học tập đúng đắn

3. Giải thích tại sao người viết lại chọn cách sắp xếp trật tự từ trong phần in đậm như vậy?

Phép dạy, nhất định theo Chu tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.

Phương pháp: căn cứ bài Trật tự từ trong câu

Cách giải:

- Sắp xếp thể hiện thứ tự nhất định của sự vật, hiện tượng

Phần II

Câu 1

Qua nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn từ 7-8 câu suy nghĩ của em về vấn đề *Học đi đôi với hành*.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Giới thiệu vấn đề

Thế nào là học và hành?

Học là tiếp thu tri thức của nhân loại thông qua hoạt động học tập ở nhà trường hoặc qua sách vở. Hành là vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế đời sống.

Tại sao học với hành phải đi đôi?

+ Học mà không hành thì học vô ích, chỉ biết lí thuyết suông. Lí thuyết suông thì vô dụng.

+ Hành mà không học thì hành không đạt kết quả tốt vì thiếu cơ sở lý thuyết. Hành mù quáng dễ gây nguy hại.

Dẫn chứng minh họa

Liên hệ bản thân

Tổng kết

Câu 2

Lấy chủ đề: *Chúng ta cần biết quan tâm, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.* Em hãy viết bài văn bày tỏ ý kiến của mình.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề quan tâm chia sẻ đến những người gặp hoàn cảnh khó khăn

2. Thân bài

2.1 Giải thích

- Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cả sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn...

=> Khi ta học được cách đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời. Nếu ai cũng biết "học cách đồng cảm và sẻ chia", trái đất này sẽ thật là "thiên đường".

2.2. Bàn luận

a: Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia

- Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.
- Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.

b: Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau

- Đối với người nhận: giúp họ vượt qua được khó khăn, vươn đến cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn,...
- Đối với người cho: cảm thấy thanh thản, hạnh phúc; bản thân là người có ích cho cộng đồng, xã hội.
- Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (...)

(Lấy dẫn chứng minh họa)

c: Phê phán bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.

2.3. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức: Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách, những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất "người", kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.
- Hành động: Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn...Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.

- Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

3. Kết bài: Tổng kết vấn đề

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Đọc kĩ phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi đáp án đúng nhất vào bài làm:

"... Nay ta chọn binh pháp các nhà hợp làm một quyển gọi là **Binh thư yếu lược**. Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta, thì mới phải đạo thân chủ; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù.

Vì sao vậy? Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các người cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, gơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc già đẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa? Ta viết ra bài hịch này để các người biết bụng ta".

Câu 1: Phần văn bản trên trích từ tác phẩm nào? Của ai? Được viết bằng thể văn gì?

- A. Hịch - Trích **Hịch tướng sĩ** của Trần Quốc Tuấn.
- B. Chiếu - Trích **Chiếu dời đô** của Lí Công Uẩn.
- C. Cáo - Trích **Bình Ngô đại cáo** của Nguyễn Trãi.
- D. Tấu - Trích **Luận học pháp** của Nguyễn Thiếp.

Câu 2: Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nghị luận. Vì sao?

- A. Đưa ra lí lẽ để thuyết phục tướng sĩ lựa chọn con đường chiến đấu.
- B. Bày tỏ thái độ, tình cảm của tác giả trước quân sĩ để khích lệ tinh thần chiến đấu.
- C. Tỏ rõ ý chí chiến đấu chống kẻ thù của toàn thể tướng sĩ.
- D. Kể rõ tội ác của kẻ cướp nước.

Câu 3: Câu: “Ta viết ra bài hịch này để các người biết bụng ta” thuộc kiểu hành động nói nào?

- A. Hành động trình bày.
- B. Hành động ước kết.
- C. Hành động bộc lộ cảm xúc.
- D. Hành động tuyên bố.

Câu 4: Câu văn: “Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc giã dẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa?” thuộc kiểu câu nào? Dùng để thực hiện kiểu hành động nói nào?

- A. Câu trần thuật - để nhận định.
- B. Câu cầu khiến - để ra lệnh.
- C. Câu nghi vấn - để thực hiện hành động phủ định.
- D. Câu cảm thán - để bộc lộ cảm xúc.

Câu 5: Đặc sắc về nghệ thuật của văn bản trên là gì?

- A. Lí lẽ chặt chẽ.
- B. Lí lẽ chặt chẽ, câu văn giàu hình ảnh.
- C. Lí lẽ chặt chẽ, dẫn chứng sắc sảo.
- D. Lí lẽ chặt chẽ, sắc bén, câu văn giàu cảm xúc.

Câu 6: Văn bản nào sau đây không thuộc thời kì hiện đại?

- A. Ngắm trăng
- B. Đi đường
- C. Hịch tướng sĩ
- D. Thuế máu

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Chép thuộc lòng bài thơ *Đi đường* của Hồ Chủ tịch (bản dịch thơ của Nam Trân). Qua bài thơ *Đi đường* của Bác, em có thể rút ra được gì cho bản thân? (Hãy trình bày ngắn gọn bằng một đoạn văn từ 6 đến 8 dòng)

Câu 2: (5 điểm)

Bài thơ *Khi con tu hú* của Tố Hữu thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày.

Hãy viết lời giới thiệu thật ngắn gọn, đầy đủ về tác giả, tác phẩm và làm sáng tỏ nội dung trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Phần trắc nghiệm:

1	2	3	4	5	6
A	A	D	C	D	C

II. Phần tự luận:

Câu 1:

Chép thuộc lòng bài thơ *Đi đường* của Hồ Chủ tịch (bản dịch thơ của Nam Trân). Qua bài thơ *Đi đường* của Bác, em có thể rút ra được gì cho bản thân? (Hãy trình bày ngắn gọn bằng một đoạn văn từ 6 đến 8 dòng)

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

1. Chép đúng, đầy đủ, trình bày sạch đẹp bài thơ (bản dịch thơ của Nam Trân)

Đi đường mới biết gian lao,

Núi cao rồi lại núi cao ngập trùng;

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tâm mắt muôn trùng nước non.

2. Trình bày được những cảm nhận của bản thân từ việc đi đường qua một số gợi ý sau:

- Từ việc đi đường đã gợi ra chân lí đường đời: Vượt qua gian nan chông chênh tới thắng lợi vẻ vang (ý nghĩa tư tưởng sâu sắc).

- Bài học về sự thành công trên đường đời: Hành trang mà con người mang theo là lòng kiên nhẫn, bền gan, vững chí để vượt qua tất cả những thử thách gian nan của cuộc đời.

- Học tập được tư tưởng của Bác qua bài thơ giàu ý nghĩa.

- Tự rèn luyện bản thân trên chính con đường đi của cuộc đời mình.

Câu 2:

Bài thơ *Khi con tu hú* của Tố Hữu thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày.

Hãy viết lời giới thiệu thật ngắn gọn, đầy đủ về tác giả, tác phẩm và làm sáng tỏ nội dung trên.

Phương pháp:

Nhớ lại thông tin, nội dung tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến trên

Lời giải chi tiết:

a/ Thuyết minh về tác giả, tác phẩm

- Thuyết minh về tác giả:

+ Tố Hữu (1920 - 2002), quê gốc ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Là người giác ngộ lí tưởng Đảng từ rất sớm (khi đang học ở trường Quốc học). Tháng 4 - 1939, Tố Hữu bị thực dân Pháp bắt giam vào nhà lao Thừa phủ Huế.

+ Ở Tố Hữu có sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ. Ông được coi là lá cờ đầu của cuộc cách mạng và kháng chiến. Ông được nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).

- Thuyết minh về tác phẩm:

+ Bài thơ *Khi con tu hú* được sáng tác trong nhà lao Thừa phủ, khi tác giả mới bị bắt giam, là bài thơ thể hiện đề tài về lòng yêu cuộc sống và khao khát tự do của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày.

+ Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát giản dị, thiết tha, nhịp nhàng, có khả năng khơi gợi cảm xúc cao.

b/ Chứng minh nội dung vấn đề

- Xác định rõ luận điểm, biết giải quyết vấn đề và biết đưa dẫn chứng, phân tích dẫn chứng; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

- Luận cứ cần trình bày rõ ràng, cụ thể, sinh động.

- Trong bài viết, cần kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm thích hợp để bài viết đạt kết quả cao.

* Tình yêu cuộc sống:

- Ở trong lao tù nhưng tác giả vẫn cảm nhận được những âm thanh của cuộc sống qua tiếng tu hú kêu.

- Âm thanh ấy đã mở ra cả một không gian mùa hè trong tâm tưởng: rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị, không gian khoáng đãng.

- Thể hiện một trái tim nồng nàn yêu cuộc sống, mặc dù bị giam cầm trong ngục tù.

* Niềm khao khát tự do:

Chứng minh, lập luận bằng những luận cứ thể hiện được tâm trạng của tác giả trong hoàn cảnh ngục tù:

- Bức tranh mùa hè đầy sức sống được gợi lên bằng âm thanh của tiếng tu hú kêu đã làm trỗi dậy niềm khao khát tự do của người chiến sĩ cách mạng.

- Càng khao khát tự do, người tù càng cảm thấy ngọt ngào, bức bối, uất hận khi tiếng chim tu hú ngoài kia cứ dồn dập, tha thiết. Tiếng gọi của tự do, của tình yêu quê hương đất nước, của đồng chí, đồng đội cứ liên tiếp dai dẳng.

Nguồn: Suu tâm

Loigiai hay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Ta nghe hè dậy bên lòng**Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!**Ngột làm sao, chết uất thôi**Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!**(Khi con tu hú – Tố Hữu)*

- Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên (1.0 điểm)
- Trong câu “Ta nghe hè dậy bên lòng”, em hiểu nhà thơ đón nhận cảnh tươi đẹp của mùa hè bằng điều gì? (1.0 điểm)
- Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. (1.0 điểm)

Câu 2 (3.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

- Sao cụ lo xa thế? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tội gì bây giờ nhịn đói mà để tiền lại?
- Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?

(Nam Cao – Lão Hạc)

a. Trong đoạn trích trên câu nào là câu nghi vấn? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn? (1.0 điểm)

b. Đoạn trích trên có mấy lượt lời? Cho biết quan hệ giữa các nhân vật tham gia vào hội thoại (1.0 điểm)

c. Xác định hành động nói các câu sau (1.0 điểm)

- Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ!

- Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay!

Câu 3 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau: Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

b. Trong câu “Ta nghe hè dậy bên lòng”, em hiểu nhà thơ đón nhận cảnh tươi đẹp của mùa hè bằng điều gì?

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

- Cảm nhận mùa hè bằng tình yêu thiên nhiên và tình yêu cuộc sống.

c. Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu chung

- Tác giả xuất hiện một cách trực tiếp.

- “Ta nghe” tác giả dùng thính giác để lắng nghe nhịp thở của thời gian.

Vườn râm dậy tiếng ve

-> hè đây: Trước đó chỉ là nét vẽ còn giờ đây là sự khẳng định không khí ngập tràn sắc hè.

=> Tác động đến cảm xúc của nhà thơ.

- Động từ “đập tan” thể hiện sự mạnh mẽ của tuổi trẻ -> khát vọng vượt thoát khỏi ngục tù.

- Biện pháp nhân hóa -> động lực ở bên trong ngày càng mạnh mẽ.

- Cảm xúc bộc lộ một cách tự phát, rất thật. -> khát vọng tự do.

- Con chim tu hú “cứ kêu” là vô tình nhưng vang vọng trong không gian bài thơ.

=> Khát vọng tự do và tình yêu cuộc sống mãnh liệt

Câu 2

a. Trong đoạn trích trên câu nào là câu nghi vấn? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn?

Phương pháp: căn cứ bài Câu nghi vấn

Cách giải:

- Câu nghi vấn:

+ Sao cù lo xa thế?

+ Tội gì bây giờ nhịn đói mà để tiền lại?

+ Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?

- Dấu hiệu:

+ Sử dụng dấu hỏi chấm (?)

+ Dùng từ nghi vấn: sao, thế, gì

b. Đoạn trích trên có mấy lượt lời? Cho biết quan hệ giữa các nhân vật tham gia vào hội thoại

Phương pháp: căn cứ bài Hội thoại

Cách giải:

- Có tất cả hai lượt lời

- Quan hệ: trên – dưới

c. Xác định hành động nói các câu sau

- Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ!

- Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay!

Phương pháp: căn cứ bài Hành động nói

Cách giải:

- Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ!

=> Hành động nói: nhận định

- Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay!

=> Hành động nói: đề nghị

Câu 3

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau: Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu M. Goóc-ki và quá trình tự rèn luyện để trở thành một nhà văn nổi tiếng, phần lớn nhờ đọc sách.
- Dẫn đề (ghi lại câu nói của M. Goóc-ki).
- Chuyển mạch: giải thích câu nói, nêu cách chọn sách và phương pháp đọc sách.

2. Thân bài

a. Giải thích

- * Sách chứa đựng tri thức loài người, được chọn lọc, tích lũy từ ngàn xưa, là công cụ truyền lưu văn hóa nhân loại.
- * Sách mở rộng những chân trời mới
- Mở rộng hiểu biết về thế giới tự nhiên và vũ trụ.
- Mở rộng hiểu biết về loài người, các dân tộc xa lạ: đời sống vật chất, tinh thần, tình cảm, văn hóa của họ.
- Rèn luyện nhân cách, nuôi dưỡng khát vọng, ước mơ của ta.

b. Bàn luận

- * **Chọn sách tốt, sách tốt giúp ta**
- Nhận thức đúng sự vật, sự việc, con người.

- Hành động đúng và tiến bộ.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, làm phong phú đời sống tinh thần.

*** Loại bỏ sách xấu, vì sách xấu**

- Bóp méo sự thật, xuyên tạc lịch sử.

- Khích động những thị dục thấp hèn.

- Thúc đẩy những hành vi sai trái, hành động vô đạo đức.

• Dẫn chứng.

*** Cách đọc sách**

- Chọn thời gian và nơi đọc thích hợp.

- Chọn lọc, tiếp thu những tri thức tốt, bổ sung kiến thức bản thân.

• Dẫn chứng.

3. Kết bài

- Tóm lược những chân trời mới mà sách có thể mở rộng cho ta.

- Sách gắn liền với nền văn minh của nhân loại.

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất.

“Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ
 Khắp dân làng tấp nập đón ghe về
 “Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”
 Những con cá tươi ngon thân bạc trắng
 Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng
 Cả thân hình nồng thở vị xa xăm
 Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
 Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ...”

(Sách *Ngữ văn 8*, tập II)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

A. *Nhớ rừng* - Thế Lữ

B. *Quê hương* - Tế Hanh

C. *Tức cảnh Pác Bó* - Hồ Chí Minh

D. *Khi con tu hú* - Tố Hữu

Câu 2: Đoạn thơ trên, tác giả đã dùng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3: Chủ thể trữ tình của đoạn thơ trên là ai?

A. Người dân chài

B. Tác giả

C. Chiếc thuyền

D. Tác giả và người dân chài

Câu 4: Câu thơ nào miêu tả cụ thể nét đặc trưng của người dân chài lưới?

A. Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

B. Khắp dân làng tấp nập đón ghe về

C. Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng

D. Cả thân hình nồng thở vị xa xăm

Câu 5: Dòng nào dưới đây thể hiện đúng nhất ý nghĩa của hai câu thơ sau:

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng

Cả thân hình nồng thở vị xa xăm

- A. Người dân chài thấm đẫm vị mặn mòi của biển cả.
- B. Người dân chài đầy vị mặn.
- C. Người dân chài khoẻ mạnh, cường tráng.
- D. Cả A và C.

Câu 6: Hình ảnh người dân chài được thể hiện trong đoạn trích trên như thế nào?

- A. Hùng tráng, kì vĩ.
- B. Lãng mạn, anh hùng,
- C. Vừa chân thực, vừa lãng mạn.
- D. Vừa chân thực, vừa hào hùng.

Câu 7: Hai câu thơ: “*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm/ Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ...*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Nói quá
- D. Hoán dụ

Câu 8: Đoạn thơ trên nói về cảnh gì?

- A. Cảnh đoàn thuyền ra khơi.
- B. Cảnh đoàn thuyền trở về bến.
- C. Cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển.
- D. Cảnh đợi chờ thuyền trở về của người dân chài.

Câu 9: Cụm từ nào thể hiện tiếng lòng cảm tạ thiên nhiên của người dân chài chất phác, hồn hậu?

- A. Ôn ào trên bến đỗ .
- B. Tập nập đón ghe về
- C. Nhờ ơn trời.
- D. Những con cá tươi ngon

Câu 10: Dòng nào sau đây chỉ chứa các từ ngữ thuộc trường từ vựng “dụng cụ đánh cá”?

- A. Chài, bến, cá.
- B. Thuyền, chài, lưới.
- C. Bến, cá, chất muối
- D. Biển, xa xăm, thớ vỏ.

* Đọc câu thơ: “Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe” và trả lời câu hỏi 11, 12.

Câu 11: Câu trên thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu trần thuật
- B. Câu nghi vấn
- C. Câu cảm thán
- D. Câu cầu khiến

Câu 12: Câu trên thuộc kiểu hành động nói nào?

A. Trình bày

B. Bộc lộ cảm xúc

C. Hỏi

D. Điều khiển

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) có sử dụng câu trần thuật, câu cảm thán nêu cảm nhận của em về tình yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan của Bác Hồ qua bài thơ *Ngắm trăng*.

Câu 2: (5 điểm)

Có nhận xét cho rằng: “Nước Đại Việt ta của Nguyễn Trãi là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc”. Qua văn bản đã học, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Phần trắc nghiệm:

1	2	3	4	5	6
B	B	D	C	D	C
7	8	9	10	11	12
B	B	C	B	A	B

II. Phần tự luận:

Câu 1:

Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) có sử dụng câu trần thuật, câu cảm thán nêu cảm nhận của em về tình yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan của Bác Hồ qua bài thơ *Ngắm trăng*.

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung bài thơ.

Chú ý hình thức đoạn văn khoảng 10 dòng có sử dụng câu trần thuật, câu cảm thán

Lời giải chi tiết:

Nêu cảm nhận của bản thân về tình yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan của Bác Hồ qua bài thơ *Ngắm trăng*:

- Tình yêu thiên nhiên của Bác, sự giao hoà với cảnh vật. Tình yêu trăng, vượt qua song sắt nhà tù hướng đến cái đẹp của của thiên nhiên vũ trụ.

- Tinh thần lạc quan, yêu đời của Bác; bất chấp mọi khó khăn, thiếu thốn ở chôn ngục tù.

- Chất chiến sĩ, chất thi sĩ hoà làm một trong con người Bác.

→ Bài tỏ sự thán phục, lòng kính yêu đối với vị lãnh tụ của dân tộc.

Câu 2:

Có nhận xét cho rằng: “Nước Đại Việt ta của Nguyễn Trãi là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc”. Qua văn bản đã học, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản và làm sáng tỏ nhận xét

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi - Hoàn cảnh ra đời của **Bình Ngô đại cáo** và đoạn trích **Nước Đại Việt ta**.

- Nêu luận điểm khái quát: **Nước Đại Việt ta** là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

2. Thân bài

Chứng minh nhân nghĩa là nền tảng; cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là: Yên dân và trừ bạo.

- Yên dân là làm cho dân được hưởng thái bình, hạnh phúc; muốn yên dân thì phải trừ diệt mọi thế lực bạo tàn.

- Nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thể hiện tư tưởng tiến bộ, tích cực, nhân quyền dân tộc.
- Nhân nghĩa gắn liền với tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc.
- + Lịch sử dân tộc có nền văn hiến lâu đời.
- + Có cương giới, lãnh thổ rõ ràng.
- + Có phong tục tập quán riêng.
- + Có chế độ chủ quyền riêng song song tồn tại với các triều đại Trung Quốc.
- Sức mạnh Đại Việt là sức mạnh nhân nghĩa, sức mạnh của độc lập dân tộc, sức mạnh của chính nghĩa.

3. Kết bài

- Khẳng định *Nước Đại Việt ta* là bản tuyên ngôn độc lập, tự chủ dân tộc, là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc.
- Suy nghĩ của bản thân.

Nguồn: Suu tầm

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2.0 điểm)**

Hoàn thành chính xác những dòng thơ còn thiếu trong đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

.....

Màu nước xanh cá bạc chiếc buồm vôi

.....

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.

(Tế Hanh – Quê hương)

- Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ
- Tìm những từ ngữ thể hiện nỗi nhớ quê hương của tác giả trong đoạn thơ trên.

Câu 2: (2.0 điểm)

- Xác định kiểu câu phân theo mục đích nói của dòng thơ “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi” và cho biết tác dụng của kiểu câu vừa tìm được.
- Xác định kiểu câu phân theo mục đích nói của dòng thơ “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” và cho biết tác dụng của kiểu câu vừa tìm được.

Câu 3: (6.0 điểm)

Trường học, nơi nuôi dưỡng những mầm non của đất nước, nơi không chỉ dạy kiến thức mà còn rèn luyện ý thức, nhân cách mỗi con người. Vậy mà, vấn nạn vứt rác vẫn tồn tại hàng ngày. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề vứt rác bừa bãi ở trường em đang theo học.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ, /.../ Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi

a.

Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

b.

Tìm những từ ngữ thể hiện nỗi nhớ quê hương của tác giả trong đoạn thơ trên.

Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích

Cách giải:

- Từ ngữ thể hiện nỗi nhớ quê hương: tưởng nhớ; nhớ

Câu 2

a. Xác định kiểu câu phân theo mục đích nói của dòng thơ “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi” và cho biết tác dụng của kiểu câu vừa tìm được.

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu đã học

Cách giải:

- Kiểu câu phân theo mục đích nói: câu trần thuật

=> Tác dụng: nhấn mạnh nỗi nhớ của tác giả với những đặc điểm nổi bật mà gần gũi của quê hương.

b. Xác định kiểu câu phân theo mục đích nói của dòng thơ “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” và cho biết tác dụng của kiểu câu vừa tìm được.

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu đã học

Cách giải:

- Kiểu câu phân theo mục đích nói: câu cảm thán

=> Tác dụng: nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương tha thiết của tác giả.

Câu 3

Trường học, nơi nuôi dưỡng những mầm non của đất nước, nơi không chỉ dạy kiến thức mà còn rèn luyện ý thức, nhân cách mỗi con người. Vậy mà, vấn nạn vứt rác vẫn tồn tại hàng ngày. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề vứt rác bừa bãi ở trường em đang theo học.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Mở bài: Giới thiệu chung

2. Thân bài

2.1 Thực trạng

- Trong lớp học, học sinh khi dùng xong đồ ăn thường bỏ rác vào ngăn bàn học dù bất kì lớp học nào cũng đều có thùng rác.

- Một hiện tượng khác cũng rất hay xuất hiện ở trường học đó là học sinh thường vứt rác qua cửa sổ phòng học nếu sát bên cạnh là vườn hoa, sân thể dục. Bạn có thể tìm bất cứ góc khuất cạnh cửa sổ nào đó, vườn hoa hay sân cỏ đầy túi sữa, túi nilon được thả xuống.

2.2 Nguyên nhân

- Trước hết, về mặt chủ quan thì điểm quan trọng nhất chính là ý thức của mỗi người.

- Thứ hai về mặt khách quan, một số trường học không đáp ứng đủ số lượng thùng rác trong khuôn viên trường hay thùng rác không được đặt ở những vị trí hợp lí làm học sinh phải đi cả dãy nhà mới có thể vứt được rác.

- Một nguyên nhân khác nữa là khi học sinh vi phạm, phụ huynh hay thầy cô nhà trường còn xử phạt quá nhẹ hoặc thậm chí coi đó không phải là lỗi lầm cần phải sửa sai.

2.3 Hệ quả

- Trước hết, việc vứt rác bừa bãi sẽ gây ô nhiễm môi trường nhất là môi trường đất, môi trường nước và không khí của trường học và khu dân cư xung quanh.

- Thứ hai, việc vứt rác bừa bãi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, gây ra nhiều dịch bệnh nhất là các bệnh truyền nhiễm.

- Thứ ba, việc vứt rác bừa bãi nếu không được quán triệt sẽ gây nên một thói quen xấu cho thế hệ tương lai.

2.4 Giải pháp

- Tăng cường ý thức, trách nhiệm của mỗi học sinh, giáo viên trong nhà trường về việc vứt rác đúng nơi quy định kể cả những thứ nhỏ nhất. Giáo viên trong nhà trường luôn phải là tấm gương cho học sinh của mình, họ có ý thức cao trong việc vứt rác đúng nơi quy định thì học sinh nhất là lứa tuổi tiểu học mới có thể noi theo và học tập.

- Bên cạnh đó, nhà trường nên tăng cường tổ chức các buổi ngoại khóa nói về tác hại của việc ô nhiễm môi trường sống để học sinh có thể hiểu rõ về sự bức thiết cũng như lời kêu cứu của mẹ thiên nhiên hiện tại.

- Ngoài ra, nhà trường cần có những qui định và những hình phạt nghiêm khắc đối với những cá nhân vứt rác bừa bãi trong khuôn viên trường.

3. Kết bài: Tổng kết vấn đề

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1. (2,0 điểm)

a) Bài Hịch tướng sĩ ra đời trong hoàn cảnh nào? Điều đó có ảnh hưởng gì đến chủ đề của tác phẩm?

b) Đọc đoạn văn sau:

Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”

(Nam Cao, Lão Hạc)

Hãy cho biết đoạn văn trên thể hiện hành động gì? Ý nghĩa của hành động đó?

Câu 2. (3,0 điểm)

a) Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách nào?

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy, nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy...

(Theo Hồ Chí Minh)

b) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) với chủ đề: Mùa hè. Trong đó có luận điểm: Vậy là mùa hè đã đến! Bài viết sử dụng câu trần thuật, câu cầu khiến và câu phủ định thích hợp.

Câu 3. (5,0 điểm)

Có nhận xét cho rằng: “Nước Đại Việt ta” của Nguyễn Trãi là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

Qua văn bản đã học, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.**

a) Bài Hịch tướng sĩ ra đời trong hoàn cảnh nào? Điều đó có ảnh hưởng gì đến chủ đề của tác phẩm?

b) Hãy cho biết đoạn văn trên thể hiện hành động gì? Ý nghĩa của hành động đó?

Phương pháp:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

a) Hịch tướng sĩ do Trần Quốc Tuấn viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên lần thứ hai (1285). Bài "Hịch tướng sĩ" ra đời trong hoàn cảnh đất nước loạn lạc. Lũ giặc ngoại xâm tàn bạo, đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, đòi ngọc lụa, thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Sự thật đau lòng ấy đã tỏ rõ lòng yêu nước, chí căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn thật mãnh liệt, thiết tha, sôi sục, khiến lời văn như có máu chảy ở đầu ngọn bút, gây xúc động cao độ cho người nghe. Ngoài ra còn đề cập tới trọng trách mà dân tộc giao phó đè nặng trên đôi vai, với nhiệt tình yêu nước cháy bỏng, Trần Quốc Tuấn nung nấu một khát vọng cao cả: chiến thắng giặc thù, giữ yên giang sơn bờ cõi.

b) - Hành động nói của đoạn văn là hành động ước kết.

- Đoạn văn rất cảm động thể hiện lời ước kết, tiếng nói lương tâm của ông giáo, nguyện sẽ giữ gìn và trao lại ba sào vườn cho con trai lão Hạc...

Câu 2.

a) Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách nào?

b) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) với chủ đề: Mùa hè. Trong đó có luận điểm: Vậy là mùa hè đã đến! Bài viết sử dụng câu trần thuật, câu cầu khiến và câu phủ định thích hợp.

Phương pháp:

a. Đọc kĩ đoạn văn

b. Nêu suy nghĩ của em về chủ đề được cho. Chú ý yêu cầu hình thức đoạn văn

Lời giải chi tiết:

a) - Câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn là: *Vì vậy, nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy...*

- Đoạn văn viết theo cách quy nạp.

b) Viết đoạn văn

Những chùm phượng đỏ rực đã nở trên những chùm cây. Vậy là mùa hè đã đến! Những tiếng ve kêu râm ran trong vòm lá như một dàn hợp xướng. Ánh nắng mặt trời nhảy nhót như những chú bé tinh nghịch. Mùa hè là khoảng thời gian nóng nực nhưng cây cối lại thi nhau khoe sắc, kết trái thơm ngon. Những chú, cô chim thi nhau bay lượn tỏ vẻ thích thú khi một mùa mới đến. Mùa hè cũng là khoảng thời gian tụi học sinh được nghỉ sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi. Mùa hè đến kỉ niệm trong tôi lại ulla về, sao lại mơn man quá! Những chiếc lá bàng rơi xuống sân, lũ học trò chúng tôi lại viết lên những dòng tâm sự chia sẻ: Bay đi! Mang những ước mơ của chúng tớ đi nhé!

Câu 3.

Có nhận xét cho rằng: “Nước Đại Việt ta” của Nguyễn Trãi là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

Qua văn bản đã học, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em về nội dung bài thơ để làm sáng tỏ nhận xét

Lời giải chi tiết:

Mở bài: Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi, hoàn cảnh ra đời của Bình Ngô đại cáo và đoạn trích Nước Đại Việt ta, nêu luận điểm khái quát. (0,5 điểm)

Thân bài: Chứng minh nhân nghĩa là nền tảng, cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi. (4,0 điểm)

- Yên dân là làm cho dân được hưởng thái bình.
- Nhân nghĩa gắn liền với tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.
- Sức mạnh Đại Việt là sức mạnh nhân nghĩa, sức mạnh của độc lập dân tộc, sức mạnh của chính nghĩa.

Kết bài: Nhấn mạnh, khẳng định lại tính đúng đắn của nhận xét đã nêu. (0,5 điểm)

Nguồn: Suu tầm

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN I (5 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát:

- Mày định nói cho cha mày nghe đấy à? Suu của nhà nước mà dám mở mồm xin khất!

Chị Dậu vẫn thiết tha:

- Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại!

Cai lệ vẫn giọng hầm hè:

- Nếu không có tiền nộp suu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng thôi à!

(Tức nước vỡ bờ, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1: (1.0 điểm)

“Mày định nói cho cha mày nghe đấy à?” xét theo mục đích nói, hãy xác định kiểu câu và chức năng (1 điểm)

Câu 2: (1.0 điểm)

Phân tích vai xã hội trong đoạn trích

Câu 3: (1.0 điểm)

“Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát”, nêu hai trường hợp thay đổi trật tự từ trong câu mà ý nghĩa câu không đổi.

Câu 4: (3.0 điểm)

Từ thái độ của tên cai lệ, hãy nêu thái độ của thực dân Pháp đối với người dân bản xứ trong tác phẩm Thuế máu của Nguyễn Ái Quốc. Em có nhận xét gì về cuộc sống người dân dưới ách đô hộ của thực dân.

II. TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Nhà văn M. Go-rơ-ki đã từng nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới” em hãy giải thích và chứng minh ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1**

“Mày định nói cho cha mày nghe đấy à?” xét theo mục đích nói, hãy xác định kiểu câu và chức năng

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu đã học

Cách giải:

- Kiểu câu nghi vấn
- Chức năng đe dọa

Câu 2

Phân tích vai xã hội trong đoạn trích

Phương pháp: căn cứ bài Hành động nói

Cách giải:

- Vai trên dưới, theo thứ bậc xã hội

Câu 3

“Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát”, nêu hai trường hợp thay đổi trật tự từ trong câu mà ý nghĩa câu không đổi.

Phương pháp: căn cứ bài Trật tự từ trong câu

Cách giải:

Gợi ý:

- Trộn ngược hai mắt, cai lệ không để cho chị nói hết câu, hấn quát
- Không để cho chị được nói hết câu, cai lệ trộn ngược hai mắt, hấn quát

Câu 4

Từ thái độ của tên cai lệ, hãy nêu thái độ của thực dân Pháp đối với người dân bản xứ trong tác phẩm Thuế máu của Nguyễn Ái Quốc. Em có nhận xét gì về cuộc sống người dân dưới ách đô hộ của thực dân.

Phương pháp: phân tích**Cách giải:**

Gợi ý:

- Thái độ của thực dân Pháp đối với người bản xứ:
- + Trước 1941: những tên da đen bản thủ, những tên An-nam-mít bản thủ => khinh bỉ
- + Từ 1914: những đứa con yêu, người bạn hiền, chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do => che dấu dã tâm và lợi dụng
- Người dân có cuộc sống khổ cực, bị chèn ép, bóc lột và bị chà đạp.

Phần II

Nhà văn M. Go-rơ-ki đã từng nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới” em hãy giải thích và chứng minh ý kiến trên.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* Yêu cầu chung:

- Xác định đúng kiểu bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng, cân đối.
- Xác định đúng đề tài nghị luận
- Trình bày sạch sẽ, mạch lạc, không mắc lỗi dung từ, đặt câu, ngữ pháp

* Yêu cầu cụ thể:

1. Mở bài

- Giới thiệu M. Goóc-ki và quá trình tự rèn luyện để trở thành một nhà văn nổi tiếng, phần lớn nhờ đọc sách.
- Dẫn đề (ghi lại câu nói của M. Goóc-ki).
- Chuyển mạch: giải thích câu nói, nêu cách chọn sách và phương pháp đọc sách.

2. Thân bài

a. Giải thích

- * Sách chứa đựng tri thức loài người, được chọn lọc, tích lũy từ ngàn xưa, là công cụ truyền lưu văn hóa nhân loại.
- * Sách mở rộng những chân trời mới
- Mở rộng hiểu biết về thế giới tự nhiên và vũ trụ.

- Mở rộng hiểu biết về loài người, các dân tộc xa lạ: đời sống vật chất, tinh thần, tình cảm, văn hóa của họ.

- Rèn luyện nhân cách, nuôi dưỡng khát vọng, ước mơ của ta.

b. Bàn luận

*** Chọn sách tốt giúp ta**

- Nhận thức đúng sự vật, sự việc, con người.

- Hành động đúng và tiến bộ.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, làm phong phú đời sống tinh thần.

*** Loại bỏ sách xấu, vì sách xấu**

- Bóp méo sự thật, xuyên tạc lịch sử.

- Khích động những thị dục thấp hèn.

- Thúc đẩy những hành vi sai trái, hành động vô đạo đức.

• Dẫn chứng.

*** Cách đọc sách**

- Chọn thời gian và nơi đọc thích hợp.

- Chọn lọc, tiếp thu những tri thức tốt, bổ sung kiến thức bản thân.

• Dẫn chứng.

3. Kết bài

- Tóm lược những chân trời mới mà sách có thể mở rộng cho ta.

- Sách gắn liền với nền văn minh của nhân loại.

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN I (5 điểm)**

Hình dáng dòng sông đã trở thành dòng chủ lưu trong những vần thơ viết về quê hương của nhà thơ Tế Hanh:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:

Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.

Khi trời trong gió nhẹ, sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

(SGK Ngữ văn 8, tập 2)

Câu 1: (1.0 điểm)

Ghi lại nhan đề bài thơ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ đó.

Câu 2: (3.0 điểm)

Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong các câu thơ in đậm? Hãy diễn đạt lại những cảm nhận của em về cảnh người dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá bằng một đoạn văn khoảng 8 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định.

Câu 3: (2.0 điểm)

Xét theo mục đích nói, câu cuối cùng của khổ thơ thuộc kiểu câu gì?

II. TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)

Dựa vào các văn bản “Chiếu dời đô” “Hịch tướng sĩ”, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của những người lãnh đạo anh minh như Lý Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn với vận mệnh đất nước.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

Câu 1

Ghi lại nhan đề bài thơ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ đó.

Phương pháp: căn cứ bài Quê hương

Cách giải:

- Tác phẩm: Quê hương
- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ viết năm 1939, khi Tế Hanh đang học tại Huế trong nỗi nhớ quê hương-một làng chài ven biển. Bài thơ được rút trong tập Nghẹn ngào (1939) và sau đó được in trong tập Hoa niên (1945)

Câu 2

Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong các câu thơ in đậm? Hãy diễn đạt lại những cảm nhận của em về cảnh người dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá bằng một đoạn văn khoảng 8 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định.

Phương pháp: căn cứ các biện pháp nghệ thuật; phân tích

Cách giải:

- Biện pháp: so sánh; đảo ngữ; nhân hóa

- Phân tích

+ Giới thiệu chung về tác phẩm và đoạn thơ

+ Cảm nhận

So sánh: “Chiếc thuyền nhẹ... Như con tuấn mã” chiếc thuyền được ví như con ngựa chiến, cảnh ra khơi trở thành một cuộc ra trận với niềm khát khao chinh phục biển khơi của người dân chài.

“Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng” lấy cái hữu hình so sánh với cái vô hình, cánh buồm biểu tượng yêu thương của dân chài, nơi căng rộng những ước vọng xa xôi cao đẹp; Mảnh hồn làng là cái vô hình đó là mảnh hồn quê hương, mảnh hồn của những con người suốt đời gắn bó với biển, muốn chinh phục biển để phục vụ cho đời sống con người...

Đào ngữ: Phăng mái chèo; mạnh mẽ vượt trường giang, nhằm thể hiện quyết tâm và sức mạnh của trai làng chài trong lao động sản xuất...

Nhân hóa: Rướn thân trắng bao la thâu góp gió, chiếc thuyền như người bạn, như một thành viên thân thuộc của dân chài cùng hòa chung khí thế chinh phục thiên nhiên.

+ Nhận xét: bức tranh lao động khỏe khoắn, tràn đầy nhựa sống. Qua đó cho thấy tình yêu quê hương tha thiết của tác giả

Câu 3

Xét theo mục đích nói, câu cuối cùng của khổ thơ thuộc kiểu câu gì?

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu phân theo mục đích nói

Cách giải:

- Kiểu câu: câu trần thuật

Phần II

Dựa vào các văn bản “Chiếu dời đô” “Hịch tướng sĩ”, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của những người lãnh đạo anh minh như Lý Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn với vận mệnh đất nước.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* Yêu cầu chung:

- Xác định đúng kiểu bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng, cân đối.
- Xác định đúng đề tài nghị luận
- Trình bày sạch sẽ, mạch lạc, không mắc lỗi dung từ, đặt câu, ngữ pháp

* Yêu cầu cụ thể:

A. Mở bài:

- Dẫn dắt vấn đề: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia.
- Nêu vấn đề: Lãnh đạo có vai trò vô cùng quan trọng đối với vận mệnh của một quốc gia, dân tộc.

B. Thân bài:

Luận điểm 1: Những phẩm chất của một người lãnh đạo anh minh

- Có tầm nhìn xa, trông rộng.
- Có lòng yêu nước, thương dân.

- Có kiến thức sâu rộng, uyên thâm.
- Luôn sáng suốt, anh minh, công bằng....

Luận điểm 2: Vai trò của một vị vua đối với vận mệnh đất nước.

- Vua Lý Thái Tổ là vị vua khai sinh ra ra vương triều nhà Lý - một triều đại thịnh trị trong lịch sử dân tộc.

- Giành được hòa bình, đất nước đang trong giai đoạn dựng xây và phát triển, vua Lý Thái Tổ đã nhìn ra được những yếu điểm của kinh đô Hoa Lư và những lợi thế, tương lai của vùng đất Thăng Long. Chính nhờ tầm nhìn xa, trông rộng của vua mà đất nước mới có được điều kiện để phát triển thịnh vượng nhất có thể.

- Vua Lý Thái Tổ cũng rất cẩn thận, khéo léo trong cách thuyết phục nhân dân, quân thần dòi đô:

+ Nhắc lại các triều đại dòi đô thành công trong lịch sử Trung Quốc: nhà Thương, nhà Chu.

+ Phân tích những hạn chế của vùng đất Hoa Lư và sự bảo thủ của các triều Đinh, Lê

+ Phân tích những lợi thế của vùng Thăng Long

⇒ Trong thời đại đất nước đang trên đà phát triển hưng thịnh, vua Lý Thái Tổ với kiến thức uyên thâm về địa lý, phong thủy, tầm nhìn xa trông rộng, tấm lòng yêu nước, thương dân, một lòng muốn cống hiến cho đất nước để đưa ra quyết định dòi đô – từ đó tạo ra bước chuyển mình mạnh mẽ trong lịch sử dân tộc ta.

Luận điểm 3: Vai trò của một vị tướng lĩnh đối với vận mệnh đất nước trong chiến tranh, nguy nan.

- Trần Quốc Tuấn là một vị tướng lĩnh tài ba dưới thời vua Trần Nhân Tông, có công lao to lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên năm 1285 và 1287.

- Nhận thấy sức mạnh, khí thế của quân đội ta đang đi xuống, Trần Quốc Tuấn đã ngay lập tức làm bài “Hịch tướng sĩ” để khích lệ tinh thần quân đội, lập nên chiến thắng anh dũng trước quân Mông – Nguyên. Đó là một hành động vô cùng cần thiết và hợp lí, đánh trúng vào lòng yêu nước, căm thù giặc của tất cả binh sĩ, phát động đấu tranh trong toàn nước.

- Trần Quốc Tuấn không chỉ nắm được điểm yếu của giặc mà còn nắm được điểm yếu, điểm mạnh của chính quân đội ta khiến cho bài hịch có sức thuyết phục và ảnh hưởng mạnh mẽ đến quân đội.

- Sự am hiểu về binh pháp, tài điều binh khiển tướng, nắm bắt thời cơ tốt cùng tấm lòng trung quân ái quốc của Trần Quốc Tuấn chính là mấu chốt giúp ta giành được thắng lợi trước quân giặc mạnh và hung hãn như quân Mông – Nguyên.

Luận điểm 4: Bàn luận

- Cả Lý Thái Tổ và Trần Quốc Tuấn đều là những người lãnh đạo anh minh, sáng suốt, hội tụ đủ các phẩm chất tinh anh của dân tộc, có công lao lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong lịch sử dân tộc.

- Nếu như vua không sáng, tướng không giỏi thì chắc chắn đất nước đó sẽ sớm bại lộ, không thể phát triển được.

C. Kết bài:

- Khẳng định lại vai trò to lớn của người lãnh đạo đối với vận mệnh đất nước.

- Liên hệ đến thời hiện đại: Trong xã hội đang trên đà phát triển, hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, chúng ta càng cần đến những người lãnh đạo sáng suốt, anh

minh, nhảy bén thì mới có thể chèo lái nhân dân, đưa đất nước đến sự thịnh vượng, văn minh, tiên tiến.

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC – HIỂU (5.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương ngũ thường. Chứa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.

Cúi xin từ nay ban chiếu thư cho thầy trò trường học của phủ, huyện, các trường tư, con cháu các nhà văn võ, thuộc lại ở các trấn cự triều, đều tùy đâu tiện đấy mà đi học.

Phép dạy, nhất định theo Chu tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua

(La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, Bàn luận về phép học)

Câu 1: (1.0 điểm)

Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: (1.0 điểm)

Căn cứ vào mục đích nói, câu: “Học rộng rồi tóm lược lại cho gọn, theo điều học mà làm” thuộc kiểu câu gì? Chỉ ra kiểu hành động nói của câu văn.

Câu 3: (1.0 điểm)

Câu “Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo” là câu phủ định. Đúng hay sai? Vì sao?

Câu 4: (1.0 điểm)

Tư tưởng tiến bộ của tác giả về việc học được thể hiện rõ ở những nội dung nào trong đoạn trích?

Câu 5: (1.0 điểm)

Để thực hiện ước mơ, hoài bão của mình, mỗi học sinh cần lựa chọn một mục đích học tập đúng đắn. Vậy mục đích học tập của em là gì? Hãy lí giải vì sao em lựa chọn mục đích ấy?

II. TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Em hiểu lời dạy trên thế nào? Hãy trình bày ý kiến của mình bằng một bài văn nghị luận.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I**

1.

Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Thể loại: Tấu
- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2.

Căn cứ vào mục đích nói, câu: “Học rộng rồi tóm lược lại cho gọn, theo điều học mà làm” thuộc kiểu câu gì? Chỉ ra kiểu hành động nói của câu văn.

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu phân theo mục đích nói

Cách giải:

- Kiểu câu; câu trần thuật
- Hành động nói: đề nghị

3.

Câu “Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo” là câu phủ định. Đúng hay sai? Vì sao?

Phương pháp: căn cứ đoạn trích, phân tích, lý giải

Cách giải:

- Đúng
- Vì dùng từ phủ định: không

4.

Tư tưởng tiến bộ của tác giả về việc học được thể hiện rõ ở những nội dung nào trong đoạn trích?

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Tư tưởng học tiến bộ được thể hiện ở phương pháp học: học để bồi lấy gốc; học tuần tự từ thấp đến cao; học rộng rồi tóm lược cho gọn; theo điều học mà làm.

5.

Để thực hiện ước mơ, hoài bão của mình, mỗi học sinh cần lựa chọn một mục đích học tập đúng đắn. Vậy mục đích học tập của em là gì? Hãy lí giải vì sao em lựa chọn mục đích ấy?

Phương pháp: phân tích, lý giải, tổng hợp

Cách giải:

- Học sinh có thể lựa chọn bất cứ mục đích học tập nào và có lý giải phù hợp.

- Gợi ý:

+ Mục đích học tập: học tập để xây dựng đất nước

+ Vì đất nước ta đang trong giai đoạn phát triển rất cần những người tài giỏi ra để xây dựng đất nước. Bởi vậy, em sẽ cố gắng học tập thật giỏi để xây dựng đất nước giàu mạnh.

Phần II

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Em hiểu lời dạy trên thế nào? Hãy trình bày ý kiến của mình bằng một bài văn nghị luận.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* Yêu cầu chung:

- Xác định đúng kiểu bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng, cân đối.
- Xác định đúng đề tài nghị luận
- Trình bày sạch sẽ, mạch lạc, không mắc lỗi dung từ, đặt câu, ngữ pháp

* Yêu cầu cụ thể:

1. Mở bài

Sự tương quan chặt chẽ giữa học và hành là vấn đề được nhiều người quan tâm. Học và hành có tầm quan trọng ngang nhau. Bàn về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *Học để hành, học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích, hành mà không học thì hành không trôi chảy.*

2. Thân bài

Giải thích:

Thế nào là học và hành? Tại sao học với hành phải đi đôi?

Học là tiếp thu tri thức của nhân loại thông qua hoạt động học tập ở nhà trường hoặc qua sách vở. Hành là vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế đời sống.

Tại sao học với hành phải đi đôi?

- + Học mà không hành thì học vô ích, chỉ biết lí thuyết suông. Lí thuyết suông thì vô dụng.
- + Hành mà không học thì hành không đạt kết quả tốt vì thiếu cơ sở lý thuyết. Hành mù quáng dễ gây nguy hại.

Bình luận

Khẳng định ý kiến trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đúng đắn và có ý nghĩa sâu sắc.

- + Học mà không hành thì học vô ích. Lí thuyết chỉ có sức mạnh khi nó được vận dụng vào thực hành.
- + Mục đích của việc học là để không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, nhằm phục vụ công việc hiệu quả cao hơn, tốt hơn. Không có gì quan trọng hơn, học là để hành nhằm tạo ra những giá trị hữu ích cho chính mình và cho người khác.
- + Vì vậy, học mà không hành thì chỉ nắm lý thuyết mà không vận dụng lý thuyết đó vào thực tế khiến cho việc học trở thành vô ích vì mất thời gian, tiền của, công sức mà không mang lại lợi ích thiết thực, cụ thể nào.
- + Hành mà không học thì hành không trôi chảy. Không thể làm đúng, tạo ra giá trị mà không hề biết gì về cách làm, các bước thực hiện và kết quả cần đạt tới.
- + Người chỉ làm việc (hành) theo thói quen và kinh nghiệm, không có lý thuyết (học) soi sáng thì công việc sẽ tiến triển chậm chạp, hiệu quả thấp, thậm chí là

thất bại và gây ra những tổn hại lớn. Đối với những công việc đòi hỏi phải có những hiểu biết về khoa học, kỹ thuật mới thực hiện được thì nhất thiết phải học và học không ngừng.

+ Trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, nếu không học tập nghiêm túc, ta sẽ không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

+ Quan niệm nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là quan niệm rất khoa học dựa trên cơ sở thực tiễn. Giữa học và hành có mối quan hệ hết sức chặt chẽ. Học đóng vai trò chỉ đạo, soi sáng cho hành, hướng dẫn thực hành, rút ngắn thời gian mò mẫm, thử nghiệm, nâng cao chất lượng công việc. Hành giúp cho việc vận dụng, củng cố, bổ sung và hoàn chỉnh lý thuyết đã học.

3. Kết bài

Học nhất định phải đi đôi với hành. Cả hai đều rất quan trọng, quyết định sự thành bại của công việc. Ta không nên coi nhẹ mặt nào. Có như vậy thì hiệu quả học tập và lao động sản xuất mới được nâng cao. Ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kim chỉ nam trong học tập và trong đời sống của mỗi người.

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 11**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc – Nam cũng khác

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau.

Song hào kiệt đời nào cũng có...”

(Trích Nước ta Đại Việt ta – Ngữ văn 8, tập II, NXB Giáo dục, 2016)

Câu 1: Đoạn văn bản trên do ai sáng tác và được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Đoạn trích là phần mở đầu có ý nghĩa nêu tiền đề cho toàn bài, theo em khi nêu tiền đề, tác giả đã khẳng định những chân lý nào?

Câu 3: Chỉ ra các biện pháp tu từ trong câu 5,6 và nêu rõ tác dụng của chúng.

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: Chép thuộc bài thơ *Đi đường* của Hồ chủ tịch (dịch thơ). Qua bài thơ em rút được bài học gì cho bản thân (viết đoạn văn 5-7 câu)

Câu 2: Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề: Tuổi trẻ và tương lai đất nước.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

1.

Đoạn văn bản trên do ai sáng tác và được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Phương pháp: căn cứ bài Nước Đại Việt ta

Cách giải:

- Tác giả: Nguyễn Trãi

- Hoàn cảnh sáng tác: Đầu năm 1428, sau khi quân ta đại thắng quân Minh, Nguyễn Trãi đã thừa lệnh vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) soạn thảo Bình Ngô đại cáo để thông cáo với toàn dân về sự kiện có ý nghĩa trọng đại này.

2.

Đoạn trích là phần mở đầu có ý nghĩa nêu tiền đề cho toàn bài, theo em khi nêu tiền đề, tác giả đã khẳng định những chân lý nào?

Phương pháp: căn cứ bài Nước Đại Việt ta, phân tích

Cách giải:

Chân lý tác giả khẳng định: sự tồn tại độc lập, có chủ quyền của nước ta

3.

Chỉ ra các biện pháp tu từ trong câu 5,6 và nêu rõ tác dụng của chúng.

Phương pháp: căn cứ các biện pháp tu từ đã học

Cách giải:

- Học sinh chép đúng bài thơ.
- Liệt kê
- Tác dụng: Liệt kê các triều đại Việt Nam tồn tại song song với các triều đại Trung Quốc nhằm khẳng định nước ta có lịch sử lâu đời, bền vững. Đây là một trong những phương diện cơ bản để tác giả khẳng định chủ quyền dân tộc

Phần II

Câu 1

Chép thuộc bài thơ *Đi đường* của Hồ chủ tịch (dịch thơ). Qua bài thơ em rút được bài học gì cho bản thân (viết đoạn văn 5-7 câu)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Bài thơ đã gợi ra một chân lí: đường đời, đường cách mạng nhiều chông gai, thử thách, nhưng nếu quyết tâm vượt qua, con người nhất định sẽ đạt được những thắng lợi rực rỡ.

- Bài học rút ra trong cuộc sống: trong cuộc đời mỗi con người để đi đến thành công sẽ phải vượt qua rất nhiều thử thách, khó khăn bởi vậy chúng ta cần lạc quan, kiên trì để vượt qua mọi thử thách đó.

Câu 2

Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề: Tuổi trẻ và tương lai đất nước.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Mở bài:

- Dẫn dắt, nêu vai trò của tuổi trẻ đối với tương lai của đất nước.
- Dẫn lời nhận định ban đầu của Bác

2. Thân bài:

* Giải thích thế nào là tuổi trẻ?

+ Tuổi trẻ là lứa tuổi thanh niên, thiếu niên. Là lứa tuổi được học hành, được trang bị kiến thức và rèn luyện đạo đức, sức khỏe, chuẩn bị cho việc vào đời và làm chủ xã hội tương lai.

+ Tuổi trẻ là những người chủ tương lai của đất nước, là chủ của thế giới, động lực giúp cho xã hội phát triển. Một trong những việc làm quan trọng nhất của tuổi trẻ chính là nhiệm vụ học tập.

* Vì sao thế hệ trẻ lại ảnh hưởng đến tương lai đất nước?

+ Thanh niên học sinh hôm nay sẽ là thế hệ tiếp tục bảo vệ, xây dựng đất nước sau này.

+ Vốn tri thức được học và nền tảng đạo đức được nhà trường giáo dục là quan trọng, cơ bản để tiếp tục học cao, học rộng, đem ra thực hành trong cuộc sống khi trưởng thành.

+ Một thế hệ trẻ giỏi giang, có đạo đức hôm nay hứa hẹn có một lớp công dân tốt trong tương lai gần. Do đó, việc học hôm nay là rất cần thiết.

+ Thế giới không ngừng phát triển, muốn “sánh vai các cường quốc” thì đất nước phải phát triển về khoa học kỹ thuật, văn minh – điều đó do con người quyết định mà nguồn gốc sâu xa là từ việc học tập, tu dưỡng thời trẻ.

* Thực tế đã chứng minh, việc học tập của tuổi trẻ tác động lớn đến tương lai đất nước.

– Những người có sự chăm chỉ học tập, rèn luyện khi còn trẻ thì sau này đều có những cống hiến quan trọng cho đất nước:

+ Ngày xưa: Những người tài như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi,... từ thời trẻ đã chăm chỉ luyện rèn, trưởng thành lập những chiến công làm rạng danh đất nước.

+ Ngày nay: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng. Các nhà khoa học xã hội có nhiều đóng góp cho đất nước trong mọi lĩnh vực như nhà bác học Lương Định Của, tiến sĩ Tạ Quang Bửu, anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa, ...

– Từ xưa đến nay, thế hệ trẻ luôn là lực lượng tiên phong, xông pha vào những nơi gian khổ mà không ngại gian khó, hi sinh.

+ Trong chiến tranh: (Dẫn chứng cụ thể)

+ Trong thời bình: (Dẫn chứng cụ thể)

Các thế hệ học sinh, sinh viên ngày nay cũng đang ra sức luyện tài, đã gặt hái được những thành công trong học tập, nghiên cứu khoa học... đó sẽ là tiền đề quan trọng để đưa đất nước phát triển hơn trong tương lai.

* Làm thế nào để phát huy được vai trò của tuổi trẻ?

– Đảng và nhà nước cần có những chính sách ưu tiên hơn nữa cho việc đào tạo thế hệ trẻ.

– Nhà trường phải đẩy mạnh công tác giáo dục thế hệ trẻ về tài, đức.

– Mỗi người trẻ cần ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước, phải chăm chỉ học hành, rèn luyện đạo đức...

3. Kết bài:

– Khẳng định tầm quan trọng của việc học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ đối với tương lai của đất nước.

– Liên hệ bản thân, rút ra bài học...

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 12**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. Phần Văn bản (3.0 điểm)****Câu 1 (1.00 điểm)**

Chép nguyên văn phần phiên âm (hoặc dịch thơ) bài *Vọng nguyệt* (Ngắm trăng) của Hồ Chí Minh

Câu 2 (1.00 điểm)

Bài thơ *Vọng nguyệt* được viết theo thể thơ gì? Trích trong tập thơ nào? Tập thơ có bao nhiêu bài? Được viết trong thời gian nào?

Câu 3 (1.00 điểm)

Em hiểu thế nào về nội dung của bài thơ?

II. Phần Tiếng Việt (2.00 điểm)

... “Cạnh chõng, nghi ngút một đám khói bay.

Cái Tí lễ mễ bung rở khoai luộc ghéch chân vào cột, và dặn thằng Dân:

- Hãy còn nóng lảm đấy nhé! Em đừng mó vào mà bỏng thì khốn.

Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến rở bát, lục lấy hai cái to và một đôi đũa, đem lại. Bới từ tròn rở bới lên, nó gắp những mẩu khoai to xếp đầy hai bát. **Bằng cái dáng bộ vui vẻ, nhẹ nhàng, nó đặt một bát lên chõng:**

- Mời u xơi khoai đi ạ!

Rồi nhanh nhẩu, nó bung một bát, bước qua tám phân cập kênh ngửa cổ để lên bàn thờ, và quay xuống, nó bảo thằng Dân:

- Bát này chị để phần thầy đấy nhé! Chốc nữa thầy về thầy ăn. Đứa nào ăn “vèn” của thầy thì chị không cho đi chơi với chị” ...

(Ngô Tất
Tố)

Câu 1 (1.00 điểm).

Xác định kiểu câu và hành động nói của các câu in đậm trong đoạn văn trên.

Câu 2 (1.00 điểm).

Nêu tác dụng của việc sắp xếp trật tự từ trong các câu sau:

“Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến rổ bát, lục lấy hai cái to và một đôi đĩa, đem lại. Bới từ tròn rổ bới lên, nó gắp những mẩu khoai to xếp đầy hai bát.”

III. Tập làm văn (5.00 điểm)

Tình yêu và nỗi nhớ trong bài thơ Quê hương của Tế Hanh.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1**

Chép nguyên văn phần phiên âm (hoặc dịch thơ) bài *Vọng nguyệt* (Ngắm trăng) của Hồ Chí Minh

Phương pháp: căn cứ bài *Vọng nguyệt*

Cách giải:

- Chép đúng nguyên văn phần phiên âm hoặc dịch thơ.

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,

Đổi thử lương tiêu nại nhược hà.

Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,

Nguyệt tòng song kích khán thi gia.

Câu 2

Bài thơ *Vọng nguyệt* được viết theo thể thơ gì? Trích trong tập thơ nào? Tập thơ có bao nhiêu bài? Được viết trong thời gian nào?

Phương pháp: căn cứ bài *Vọng nguyệt*

Cách giải:

- Bài thơ được viết theo thể thơ: tứ tuyệt. (thất ngôn tứ tuyệt Đường luật)

- Trích trong tập *Ngục trung nhật ký* (Nhật ký trong tù).

- Tập thơ gồm có: 133 bài (chữ Hán).

- Thời điểm sáng tác: Từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943 (Hồ Chí Minh từ Pác Bó sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ quốc tế cho cách mạng Việt Nam. Khi đến Túc Vinh bị chính quyền ở đây bắt giữ, bị giam hơn một năm qua hàng chục nhà lao. Bài thơ được sáng tác trong những tháng ngày bị giam cầm ở đây).

Câu 3

Em hiểu thế nào về nội dung của bài thơ?

Phương pháp: căn cứ bài Vọng nguyệt, phân tích

Cách giải:

Học sinh có thể trình bày ý kiến của mình theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bảo đảm ý cơ bản sau:

- Tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả.

- Phong thái ung dung, tinh thần thép của Bác Hồ trong hoàn cảnh ngục tù tối tăm.

Phần II

Câu 1

Xác định kiểu câu và hành động nói của các câu in đậm trong đoạn văn trên.

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu đã học, căn cứ bài Hành động nói

Cách giải:

* Xác định kiểu câu:

- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của đối tượng: Giúp người đọc hình dung được sự nhanh nhẹn, hoạt bát của cái Tí.

(2) Bớt từ tròn rỏ bớt lên, nó gấp những mẩu khoai to xếp đầy hai bát.

- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của đối tượng: Giúp người đọc hình dung được công việc của cái Tí.

Phần III

Tình yêu và nỗi nhớ trong bài thơ Quê hương của Tế Hanh.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Yêu cầu chung:

- Về kỹ năng: Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

- Về nội dung: Phân tích bài thơ để thấy được tình yêu và nỗi nhớ của Tế Hanh qua bài thơ Quê hương.

2. Đáp án và biểu điểm: dàn bài (gợi ý):

a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tình yêu và nỗi nhớ quê hương sâu nặng được Tế Hanh thể hiện trong bài thơ Quê hương...

b. Thân bài:

Luận điểm 1. Tình cảm yêu thương của tác giả dành cho quê hương của mình:

- Phân tích hình ảnh thơ ở khổ một để thấy cách giới thiệu về làng chài, quê ông: Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới..., Nước bao vây..., Khi trời trong..., Dân trai tráng bơi thuyền...

- Phân tích hình ảnh thơ ở khổ hai để thấy được tình cảm sâu nặng của tác giả dành cho người dân làng chài lúc ra khơi: hình ảnh so sánh con thuyền, cánh buồm..., tác dụng phép tu từ nhân hóa: Rướn thân trắng...

- Phân tích hình ảnh thơ ở khổ ba để thấy được tình cảm yêu thương được thể hiện lúc thuyền về bến: khắp dân làng tập nập đón ghe về..., các phép tu từ ẩn dụ, nhân hóa để miêu tả dân chài lưới, miêu tả con thuyền lúc nằm im trên bến...

Luận điểm 2. Nổi nhớ: Phân tích hình ảnh và từ ngữ trong khổ cuối bài thơ để thấy được nổi nhớ quê hương khắc sâu trong tâm trí nhà thơ:

+ Những hình ảnh thơ: màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi, con thuyền ra khơi...

+ Cách thể hiện trực tiếp cảm xúc: Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

c. Kết bài:

- Giọng điệu bài thơ nhẹ nhàng, tha thiết, sâu lắng.
- Bài thơ là nơi gói gắm tình quê sâu nặng của tác giả.
- Rút ra bài học bản thân.

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 13**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Trong tù không rượu cũng không hoa,**Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ.**Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,**Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”.**(Bản dịch Ngắm trăng)***Câu 1: (1 điểm)**

Hoàn thành phần phiên âm và dịch nghĩa bài thơ

Câu 2: (0.5 điểm)

Xác định tên bài thơ và tác giả.

Câu 3: (0.5 điểm)

Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Xác định phương thức biểu đạt chính, thể loại của bài thơ?

Câu 4: (1.0 điểm)

So sánh bản dịch thơ với nguyên tác để thấy những điểm chưa đạt của bản dịch thơ.

Câu 5: (2.0 điểm)

Viết đoạn văn từ 7-10 câu trình bày cảm nhận về hai câu thơ cuối bài, trong đó có một câu cảm thán, xác định câu cảm thán và chức năng của câu đó trong đoạn văn.

II. TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)

“Văn học và tình thương” Chứng minh rằng văn học dân tộc luôn ca ngợi những ai biết “thương người như thể thương thân” và nghiêm khắc phê phán những kẻ thờ ơ, đứng đưng trước người gặp hoạn nạn.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

1.

Hoàn thành phần phiên âm và dịch nghĩa bài thơ

Phương pháp: căn cứ bài Ngắm trăng

Cách giải:

- Phiên âm:

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,

Đổi thử lương tiêu nại nhược hà?

Nhân hương song tiền khán minh nguyệt,

Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

- Dịch nghĩa:

Trong tù không rượu cũng không hoa,

Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?

Người hương ra trước song ngắm trăng sáng,

Từ ngoài khe cửa, trăng ngắm nhà thơ.

2.

Xác định tên bài thơ và tác giả.

Phương pháp: căn cứ văn bản

Cách giải:

- Nhan đề: Vọng nguyệt

- Tác giả: Hồ Chí Minh

3.

Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Xác định phương thức biểu đạt chính, thể loại của bài thơ?

Phương pháp: căn cứ văn bản; các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Hoàn cảnh sáng tác: Ngắm Trăng là bài thơ số 20 trong tập thơ Nhật kí trong tù của Bác, sáng tác lúc Bác đang bị giam trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, Trung Quốc

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

4.

So sánh bản dịch thơ với nguyên tác để thấy những điểm chưa đạt của bản dịch thơ.

Phương pháp: so sánh, phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Trong bản dịch thơ các câu dịch so với bản gốc ta thấy có những câu thơ dịch chưa thoát ý, chưa sát nguyên tác, cụ thể:

+ Câu 3 bản dịch nghĩa là "trước cảnh đêm nay biết làm thế nào?" trong bản dịch thơ là "khó hững hờ", câu thơ như làm giảm đi sự xao xuyến, bối rối trong bài.

+ Hai câu cuối ý thơ dịch chưa thoát ý: từ nhòm trong câu thơ cuối là câu thơ giảm đi phần lãng mạn, tuy nó là từ đồng nghĩa.

5.

Viết đoạn văn từ 7-10 câu trình bày cảm nhận về hai câu thơ cuối bài, trong đó có một câu cảm thán, xác định câu cảm thán và chức năng của câu đó trong đoạn văn.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu chung về bài thơ và hai câu thơ cuối
- Bài thơ "Ngắm trăng" ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt: giữa chốn lao tù tăm tối của chế độ Tưởng Giới Thạch, thi sĩ - người tù tay bị xích, chân bị cùm. Thân thể đọa đầy nơi ngục lạnh mà lòng thanh thản thưởng thức vẻ đẹp của một đêm trăng sáng.
- Con người đang bị giam hãm, cho nên việc thưởng ngoạn chỉ thu gọn trong một cử chỉ âm thầm, lặng lẽ. Bác lặng lẽ, say mê ngắm ánh trăng sáng ngoài cửa sổ. Bốn bức tường giam chật hẹp không ngăn được cảm xúc menh mông, Bác thả hồn theo ánh trăng và gửi gắm vào đó khát vọng tự do khôn cùng của mình.
- Trước sự hiện diện của trăng đẹp, cái hiện thực tối tăm u ám của nhà tù dường như bị xoá tan, nhường chỗ cho môi giao hòa thiêng liêng giữa nhà thơ tự do và thiên nhiên vĩnh cửu. Bác hướng cái nhìn vào ánh trăng sáng trong đêm lao ngục cũng như bao lần khác; trong hoàn cảnh sống gian nan, Người luôn hướng tới cái đẹp của cuộc đời.
- Tổng kết

Phần II

“Văn học và tình thương” Chứng minh rằng văn học dân tộc luôn ca ngợi những ai biết “thương người như thể thương thân” và nghiêm khắc phê phán những kẻ thờ ơ, dửng dưng trước người gặp hoạn nạn.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* Yêu cầu chung:

- Xác định đúng kiểu bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng, cân đối.
 - Xác định đúng đề tài nghị luận
 - Trình bày sạch sẽ, mạch lạc, không mắc lỗi dung từ, đặt câu, ngữ pháp
- * Yêu cầu cụ thể:

A. Mở bài:

- Vẻ đẹp của văn chương là hướng người đọc đến với sự hiểu biết và tình yêu thương.
- Vậy nên, văn học của dân tộc ta luôn ca ngợi những ai biết “thương người như thể thương thân” và nghiêm khắc phê phán những kẻ thờ ơ, dửng dưng trước người gặp hoạn nạn.

B. Thân bài:

- * Giải thích văn học và tình thương.
- Văn học là nhân học, gắn văn học với chức năng giáo dục tư tưởng thẩm mỹ, trong mỗi tác phẩm văn chương ở nhà trường, ta đều cảm nhận tinh thần nhân ái của con người Việt Nam, một truyền thống đạo lí tốt đẹp mà mỗi chúng ta luôn trân trọng nâng niu và soi vào đó để tự răn mình.
- * Chứng minh:
- Đúng vậy, văn học của dân tộc ta luôn ca ngợi những ai biết thương người như thể thương thân. Từ buổi đầu tiên cấp sách đến trường, trong những lời cô giảng, câu ca dao trong SGK lớp 1 đã thấm vào hồn ta lòng nhân ái yêu thương gần gũi như lời thủ thỉ tâm tình của người mẹ. Lớn lên, càng yêu thơ văn dân tộc ta càng khám phá được trong mỗi tác phẩm vẻ đẹp kì diệu của nó mà cơ sở cho sự sáng tạo chính là cội nguồn của tình yêu thương, sự đồng cảm chân thành của nhà văn với con người.

- Đọc “Hồi kí những ngày thơ ấu” của Nguyên Hồng là bức chân dung chân thực mà sống động về cậu bé bất hạnh sống thiếu tình thương nhưng vô cùng trong sáng hồn nhiên và có tình yêu thương mẹ mãnh liệt. Hình ảnh cậu bé Hồng trong tác phẩm chính là một con người đáng quý, đáng để các bạn nhỏ học tập noi gương về nghị lực sống, về tình yêu thương và lòng nhân ái vô bờ. Cảm giác hạnh phúc vỡ òa khi được gặp lại mẹ, ngòai trong lòng mẹ được mẹ ôm ấp vỗ về, ... của cậu bé Hồng được gọi lại chân thực và xúc động đã đưa mỗi chúng ta về với cội nguồn, về với tình mẫu tử thiêng liêng của chính mình. Tập hồi kí hay và lắng đọng hồn người chính bởi tình thương, sự đồng điệu của trái tim nghệ sĩ đã hòa cùng nhân vật với niềm yêu thương chia sẻ với những cuộc đời đắng cay, bất hạnh.

- Lòng nhân ái luôn là nét đẹp truyền thống trong tâm hồn người Việt Nam bao đời nay. Đó còn là tình cảm xóm giềng - tình cảm của những con người không cùng chung huyết thống nhưng vẫn luôn sát vai bên nhau.

+ Như nhân vật ông giáo trong “Lão Hạc” của Nam Cao, một con người biết đồng cam cộng khổ. Chia sẻ với lão Hạc mọi đau khổ. Ông giáo là hiện thân của lòng thương người, biết tìm hiểu và trân trọng những phẩm chất tốt đẹp ở người khác. Qua nhân vật ông giáo, Nam Cao đã bộc lộ quan điểm về cách nhìn người: ở mỗi con người đều có một vẻ đẹp nhân cách đáng nâng niu ca ngợi.

- Văn học thể hiện tình yêu thương ca ngợi những con người có trái tim nhân ái nhưng đồng thời văn học cũng bày tỏ thái độ phê phán nghiêm khắc những kẻ thờ ơ, đứng đưng trước người gặp hoạn nạn.

+ Đọc “Lão Hạc” của Nam Cao, ta càng yêu thương quý trọng lão nông dân nghèo khổ nhưng giàu lòng yêu thương và đức tự trọng để ta thêm yêu mến. Thì ta càng chê trách Binh Tư, con người khoẻ mạnh mà lười biếng, nhân cách thoái hoá ... đáng khinh bỉ.

+ Qua truyện “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn, ta thấy trong khi trăm họ đang vất vả lấm láp, gọi gió tẩm mưa ở trên đê, thì ở trong đình quan phụ mẫu rất nhàn nhã, đường bệ, nguy nga đánh bài tổ tôm, khi báo đê vỡ, quan phụ mẫu không những không hốt hoảng mà còn sai lính đuổi cổ bác nông dân ra ngoài, còn hấn vẫ ung dung vui vẻ ngô chơi bài. Trong khi quan ù ván bài to thì khắp nơi nước tràn lênh láng.... Tình cảnh đó đã lên án gay gắt một tên quan phủ lòng lang dạ thú, vô trách nhiệm.

+ Phê phán tên cai lệ độc ác, tàn nhẫn, dồn ép gia đình chị Dậu đến bước đường cùng

C. Kết bài: Tổng kết vấn đề

Loigiaihay.com

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 14**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. Đọc hiểu (2.0 điểm)**

Cho đoạn thơ sau:

“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nên độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có”.

1. Xác định tên tác giả, tác phẩm đoạn trích trên? (0.5 điểm)**2. Nhận định dưới đây về đoạn trích trên đúng hay sai? (1.0 điểm)**

A. Thuộc thể loại cáo

B. Phương thức biểu đạt chính là miêu tả

C. Khẳng định nền độc lập chủ quyền về lịch sử lâu đời

D. Câu “Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nên độc lập”, trật tự từ sắp xếp theo dòng thời gian lịch sử

3. Nối cột A với cột B sao cho đúng. (0.5 điểm)

A.

1. Không may thì còn ai vào đây nữa?

2. Cậu ăn cơm chưa?

B.

a. Hỏi

b. Bộc lộ cảm xúc

c. Khẳng định

Phần II. Làm văn

Câu 1: (3.0 điểm)

Bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh mang nhiều lớp nghĩa sâu sắc. Em hãy viết đoạn văn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ. Từ đó rút ra bài học gì trong cuộc sống (đoạn văn từ 7-9 câu, có sử dụng câu cầu khiến)

Câu 2: (5.0 điểm)

Bác Hồ đã từng nói: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ, tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Từ câu nói của Người, em có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa tuổi trẻ và tương lai đất nước.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I**

1.

Xác định tên tác giả, tác phẩm đoạn trích trên?

Phương pháp: căn cứ văn bản Bình Ngô đại cáo**Cách giải:**

- Tác phẩm: Nước Đại Việt Ta (trích Bình Ngô đại cáo)

- Tác giả: Nguyễn Trãi

2.

Nhận định dưới đây về đoạn trích trên đúng hay sai?

A. Thuộc thể loại cáo

B. Phương thức biểu đạt chính là miêu tả

C. Khẳng định nền độc lập chủ quyền về lịch sử lâu đời

D. Câu “Tù Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nên độc lập”, trật tự từ sắp xếp theo dòng thời gian lịch sử

Phương pháp: căn cứ văn bản Bình Ngô đại cáo**Cách giải:**

A. Đúng

B. Sai

C. Đúng

D. Đúng

3.

Nối cột A với cột B sao cho đúng

Phương pháp: căn cứ các kiểu câu đã học

Cách giải:

1 – c

2 – a

Phần II

Câu 1

Bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh mang nhiều lớp nghĩa sâu sắc. Em hãy viết đoạn văn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ. Từ đó rút ra bài học gì trong cuộc sống (đoạn văn từ 7-9 câu, có sử dụng câu cầu khiến)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Nghĩa hiển ngôn nói về việc đi đường núi cùng với đó là những thử thách, chông gai khi leo núi để lên đỉnh. Thành quả đó là chinh phục ngọn núi và thu mọi cảnh vật vào tầm mắt.
- Nghĩa hàm ngôn ngụ ý về con đường cách mạng, con đường đời sẽ gặp phải nhiều khó khăn, chông gai. Nhưng với sự quyết tâm, kiên trì cùng những nỗ lực

rồi sẽ nhận được thành quả xứng đáng. Sự nghiệp cách mạng nhất định thắng lợi.

=> Bài thơ đã gợi ra một chân lí: đường đời, đường cách mạng nhiều chông gai, thử thách, nhưng nếu quyết tâm vượt qua, con người nhất định sẽ đạt được những thắng lợi rực rỡ.

- Bài học rút ra trong cuộc sống: trong cuộc đời mỗi con người để đi đến thành công sẽ phải vượt qua rất nhiều thử thách, khó khăn bởi vậy chúng ta cần lạc quan, kiên trì để vượt qua mọi thử thách đó.

Câu 2

Bác Hồ đã từng nói: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ, tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Từ câu nói của Người, em có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa tuổi trẻ và tương lai đất nước.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Mở bài:

- Dẫn dắt, nêu vai trò của tuổi trẻ đối với tương lai của đất nước.
- Dẫn lời nhận định ban đầu của Bác

2. Thân bài:

* Giải thích thế nào là tuổi trẻ?

+ Tuổi trẻ là lứa tuổi thanh niên, thiếu niên. Là lứa tuổi được học hành, được trang bị kiến thức và rèn luyện đạo đức, sức khỏe, chuẩn bị cho việc vào đời và làm chủ xã hội tương lai.

+ Tuổi trẻ là những người chủ tương lai của đất nước, là chủ của thế giới, động lực giúp cho xã hội phát triển. Một trong những việc làm quan trọng nhất của tuổi trẻ chính là nhiệm vụ học tập.

* Vì sao thế hệ trẻ lại ảnh hưởng đến tương lai đất nước?

+ Thanh niên học sinh hôm nay sẽ là thế hệ tiếp tục bảo vệ, xây dựng đất nước sau này.

+ Vốn tri thức được học và nền tảng đạo đức được nhà trường giáo dục là quan trọng, cơ bản để tiếp tục học cao, học rộng, đem ra thực hành trong cuộc sống khi trưởng thành.

+ Một thế hệ trẻ giỏi giang, có đạo đức hôm nay hứa hẹn có một lớp công dân tốt trong tương lai gần. Do đó, việc học hôm nay là rất cần thiết.

+ Thế giới không ngừng phát triển, muốn “sánh vai các cường quốc” thì đất nước phải phát triển về khoa học kỹ thuật, văn minh – điều đó do con người quyết định mà nguồn gốc sâu xa là từ việc học tập, tu dưỡng thời trẻ.

* Thực tế đã chứng minh, việc học tập của tuổi trẻ tác động lớn đến tương lai đất nước.

– Những người có sự chăm chỉ học tập, rèn luyện khi còn trẻ thì sau này đều có những công hiến quan trọng cho đất nước:

+ Ngày xưa: Những người tài như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi,... từ thời trẻ đã chăm chỉ luyện rèn, trưởng thành lập những chiến công làm rạng danh đất nước.

+ Ngày nay: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng. Các nhà khoa học xã hội có nhiều đóng góp cho đất nước trong mọi lĩnh vực như nhà bác học Lương Định Của, tiến sĩ Tạ Quang Bửu, anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa, ...

– Từ xưa đến nay, thế hệ trẻ luôn là lực lượng tiên phong, xông pha vào những nơi gian khổ mà không ngại gian khó, hi sinh.

+ Trong chiến tranh: (Dẫn chứng cụ thể)

+ Trong thời bình: (Dẫn chứng cụ thể)

Các thế hệ học sinh, sinh viên ngày nay cũng đang ra sức luyện tài, đã gặt hái được những thành công trong học tập, nghiên cứu khoa học... đó sẽ là tiền đề quan trọng để đưa đất nước phát triển hơn trong tương lai.

* Làm thế nào để phát huy được vai trò của tuổi trẻ?

– Đảng và nhà nước cần có những chính sách ưu tiên hơn nữa cho việc đào tạo thế hệ trẻ.

– Nhà trường phải đẩy mạnh công tác giáo dục thế hệ trẻ về tài, đức.

– Mỗi người trẻ cần ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước, phải chăm chỉ học hành, rèn luyện đạo đức...

3. Kết bài:

– Khẳng định tầm quan trọng của việc học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ đối với tương lai của đất nước.

– Liên hệ bản thân, rút ra bài học...